TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-VDS ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1997;

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Thị P, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 7 năm 2017.

Sau kết hôn, theo anh Q vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Mỗi lần hai bên mâu thuẫn chị P lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T. Theo chị P: anh chị chung sống không có hạnh phúc do anh Q không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Mặc dù hai bên đã cho nhau cơ hội và tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Q và chị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Ngọc Q và chị Trần Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000885 và Biên lai số 0000886 ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 17, ngày 05/7/2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)